

Bản án số: 231/2022/DS-ST

Ngày: 28-7-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Mai Lan

Bà Lê Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thục Đoan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:**

Bà Trần Thị Hải Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/DSST ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc : “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2022/QĐXX- DS ngày 09 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 178/2022/ QĐST- DS ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 đường P, phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thu D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 48 đường Đ, phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo Quyết định số 1039/QĐ-DAB-PC ngày 23/6/2021(Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Quang V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 107/33/15M đường số 11, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn bà Lê Thị Thu D trình bày:*

Ngày 16/3/2015, ông Bùi Quang V có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng visa D bank. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 8.000.000 đồng, với mục đích vay: cấp hạn mức thẻ tín dụng, lãi suất 18%/ năm (lãi gộp), thời hạn vay là 36 tháng (từ ngày 24/4/2015 – 24/4/2018).

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, trong quá trình sử dụng thẻ ông V thường xuyên trễ hạn, lần thanh toán gần nhất là ngày 27/5/2017 với số tiền 2.218.067 đồng. Sau đó ông V không thanh toán nữa. Phòng giao dịch Ngân hàng đã liên hệ khách hàng rất nhiều lần nhưng không liên lạc được và không được sự hợp tác trả nợ từ ông V.

Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Bùi Quang V phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính tới ngày 18/10/2021 là 10.832.182 đồng, trong đó:

- Nợ gốc : 5.040.683 đồng.
- Nợ lãi: 1.468.805 đồng.
- Dư nợ tính phí: 4.322.694 đồng.

Và ông V phải thanh toán khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 19/10/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Tính đến ngày 28/7/2022, ông V còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 21.041.598 đồng, trong đó:

- Nợ gốc : 5.040.683 đồng.
- Lãi quá hạn: 10.209.416 đồng.
- Phí phạt: 4.322.694 đồng.
- Dư lãi: 1.468.805 đồng

Ông Bùi Quang V phải thanh toán khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 29/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và triệu tập ông Bùi Quang V đến Tòa án để tự khai nhưng ông V không đến. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Bùi Quang V tại địa chỉ: Số 107/33/15M đường số 11, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh được biết ông Bùi Quang V hiện đang thường trú tại số 107/33/15M đường số 11, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V không đến, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông V hợp lệ theo quy định pháp luật vì vậy Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo pháp luật quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ do bà Lê Thị Thu D là đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt tuy nhiên bà vẫn giữ yêu cầu buộc ông Bùi Quang V phải trả số tiền 21.041.598 đồng, tính đến ngày 28/7/2022 trong đó:

- Nợ gốc : 5.040.683 đồng.
- Lãi quá hạn: 10.209.416 đồng.
- Phí phạt: 4.322.694 đồng.
- Dư lãi: 1.468.805 đồng

Ông Bùi Quang V phải thanh toán khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 29/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Bùi Quang V là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử : Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Bùi Quang V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 21.041.598 đồng, tính đến ngày 28/7/2022 trong đó:

- Nợ gốc : 5.040.683 đồng.
- Lãi quá hạn: 10.209.416 đồng.
- Phí phạt: 4.322.694 đồng.
- Dư lãi: 1.468.805 đồng

Ông Bùi Quang V phải thanh toán khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 29/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng

Đương sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn Ngân hàng hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện bị đơn ông Bùi Quang V về yêu cầu trả số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa ngày 16/3/2015 được ký kết giữa hai bên. Bị đơn ông Bùi Quang V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 107/33/15M đường số 11, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét

xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nợ gốc:

Căn cứ vào giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng visa D bank và tờ trình hồ sơ vay cá nhân ngày 16/03/2015 đã ký giữa Ngân hàng hàng thương mại cổ phần Đ với ông Bùi Quang V cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật. Nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông V với hạn mức 8.000.000 đồng với mục đích cấp hạn mức thẻ tín dụng. Sau khi được cấp thẻ, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 21.041.598 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông V thường xuyên trễ hạn và lần thanh toán cho Ngân hàng gần nhất là ngày 27/5/2017 với số tiền 2.218.067 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ về thời gian thanh toán nợ gốc theo như hợp đồng đã ký kết vì vậy yêu cầu của Ngân hàng buộc ông V phải trả số tiền nợ gốc là 5.040.683 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nợ lãi:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “... Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi tính đến ngày 28/7/2022 gồm lãi quá hạn: 10.209.416 đồng, phí phạt: 4.322.694 đồng và dư lãi: 1.468.805 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn nợ nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Hoàn trả 300.000 đồng, tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 21.041.598 đồng. Do đó bị đơn phải chịu án phí là 1.052.080 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 219, Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017 ;

- Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Căn cứ Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Bùi Quang V nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 21.041.598 đồng (Hai mươi một triệu không trăm bốn mươi một nghìn năm trăm chín mươi tám đồng), tính đến ngày 28/7/2022. Trong đó nợ gốc là 5.040.683 đồng và lãi quá hạn: 10.209.416 đồng, phí phạt: 4.322.694 đồng và dư lãi: 1.468.805 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Bùi Quang V còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên tổng số nợ gốc kể từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thanh toán xong theo như lãi suất hợp đồng được ký ngày 16/03/2015 (gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) .

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Bùi Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.052.080 đồng (Một triệu không trăm năm mươi hai nghìn không trăm tám mươi đồng).

Hoàn lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số AA/2021/0029006 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận :***

- VKSND quận Gò Vấp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Quỳnh Trang**

